

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp Tiểu dự án 1- Dự án 6
thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 40/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020 quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 – 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025 quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 05/3/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương bổ sung mục tiêu thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí ngân sách tỉnh đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn tỉnh (vốn sự nghiệp);

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 327/TTr- STC ngày 13/7/2023 và đề nghị của Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 42/TTr- STTTT ngày 30/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí sự nghiệp ngân sách Trung ương và đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Tiểu dự án 1-Dự án 6 (Truyền thông và giảm nghèo về thông tin) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh đã giao cho Sở Thông tin và Truyền thông; cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm dự toán đã giao cho Sở Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 05/3/2023 và Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh với tổng số tiền là 1.871 triệu đồng.

2. Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố với số tiền là 1.871 triệu đồng để thực hiện Tiểu dự án 1 – Dự án 6 Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh từ nguồn điều chỉnh giảm tại khoản 1 nêu trên.

(Chi tiết Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Giám đốc các Sở; Tài chính, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan phối hợp tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K9.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /7/2023 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Đơn vị/Nội dung	Dự toán đã giao đầu năm 2023 (nguồn trung ương và địa phương đối ứng)	Dự toán điều chỉnh		Dự toán sau khi điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)		
	SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN	2.599	1.871	-1.871	2.599	
I	Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin	2.599	1.871	-1.871	2.599	
	<i>Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin</i>	2.599	1.871	-1.871	2.599	
	- Tại QĐ số 632/QĐ-UBND ngày 05/3/2023 của UBND tỉnh	2.260	1.627	-1.627	2.260	
1	Sở Thông tin và Truyền thông	2.260		-1.627	633	
2	Các huyện, thị xã, thành phố		1.627		1.627	
	<i>Thành phố Quy Nhơn</i>		135		135	
	<i>Huyện Tuy Phước</i>		137		137	
	<i>Thị xã An Nhơn</i>		137		137	
	<i>Huyện Phù Cát</i>		169		169	
	<i>Huyện Phù Mỹ</i>		155		155	
	<i>Thị xã Hoài Nhơn</i>		155		155	
	<i>Huyện Hoài Ân</i>		162		162	
	<i>Huyện Tây Sơn</i>		162		162	
	<i>Huyện Vân Canh</i>		130		130	
	<i>Huyện Vĩnh Thạnh</i>		142		142	
	<i>Huyện An Lão</i>		143		143	
	- Tại QĐ số 881/QĐ-UBND ngày 23/3/2023 của UBND tỉnh	339	244	-244	339	
1	Sở Thông tin và Truyền thông	339		-244	95	
2	Các huyện, thị xã, thành phố		244		244	
	<i>Thành phố Quy Nhơn</i>		21		21	
	<i>Huyện Tuy Phước</i>		21		21	
	<i>Thị xã An Nhơn</i>		21		21	
	<i>Huyện Phù Cát</i>		25		25	
	<i>Huyện Phù Mỹ</i>		23		23	
	<i>Thị xã Hoài Nhơn</i>		23		23	
	<i>Huyện Hoài Ân</i>		24		24	
	<i>Huyện Tây Sơn</i>		24		24	
	<i>Huyện Vân Canh</i>		20		20	
	<i>Huyện Vĩnh Thạnh</i>		21		21	
	<i>Huyện An Lão</i>		21		21	